

Số: /PA-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 4 năm 2025

PHƯƠNG ÁN
Ứng phó thiên tai năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Để chủ động phòng, tránh, ứng phó kịp thời với các tình huống thiên tai có thể xảy ra trong năm 2025, UBND tỉnh ban hành Phương án ứng phó thiên tai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tóm tắt điều kiện tự nhiên, xã hội

Tỉnh Đắk Lắk có độ cao trung bình từ 500 – 800m so với mặt nước biển, diện tích tự nhiên là 13.070,4 km², nằm ở trung tâm vùng Tây Nguyên, đầu nguồn của hệ thống sông Sêrêpôk và một phần của sông Ba. Địa hình của tỉnh rất đa dạng, là một cao nguyên rộng lớn, dốc thoải, lượn sóng, khá bằng phẳng xen kẽ với các vùng đồng bằng thấp ven theo các sông chính. Địa hình của tỉnh có hướng thấp dần từ Đông Nam sang Tây Bắc. Khí hậu toàn tỉnh được chia thành hai vùng chính, vùng phía Tây Bắc có khí hậu nắng nóng, khô hanh về mùa khô; vùng phía Đông và phía Nam có khí hậu mát mẻ, ôn hoà. Khí hậu sinh thái nông nghiệp của tỉnh được chia thành 6 tiểu vùng: Tiểu vùng bình nguyên Ea Súp; Tiểu vùng cao nguyên Buôn Ma Thuột - Ea H'leo; Tiểu vùng đồi núi và cao nguyên M'Đrăk; Tiểu vùng đất ven sông Krông Ana - Sêrêpôk; Tiểu vùng núi cao Chư Yang Sin tiểu vùng núi Rlang Dja.

Nhìn chung khí hậu khác nhau giữa các dạng địa hình; chế độ mưa theo mùa là một trong những yếu tố đặc thù gây ra nhiều loại hình thiên tai hàng năm trên địa bàn tỉnh. Tổng lượng mưa năm trung bình tại các vùng trong tỉnh phổ biến đạt từ 1.800 - 2.200mm. Mùa mưa thường bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 10 (chiếm khoảng 90% tổng lượng mưa năm), thường gây lũ lụt, sạt lở. Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, lượng mưa không đáng kể thường gây ra hạn hán, cháy rừng. Ngoài ra, trong thời kỳ chuyển mùa thường xảy ra một số loại hình thiên tai khác, như: dông, sét, lốc tố. Trong những năm gần đây diện tích rừng cũng như chất lượng rừng tự nhiên suy giảm đã làm gia tăng tình trạng thiên tai trên địa bàn.

Toàn tỉnh, dân số hơn 1.930 ngàn người, trong đó: dân số khu vực nông thôn chiếm khoảng 73,9%, thành thị chiếm 26,1%; có 15 đơn vị hành chính cấp huyện (13 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố); có 180 đơn vị hành chính cấp xã. Nền kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, một số khu vực có điều kiện sản xuất phụ thuộc điều kiện tự nhiên và thường xuyên chịu rủi ro do thiên tai gây ra.

Các loại hình thiên tai chủ yếu thường xảy ra hàng năm: Lũ, lũ quét, mưa lớn, ngập lụt, sạt lở đất, bão, lốc, sét, mưa đá, nắng nóng, hạn hán, cháy rừng do tự nhiên và một số loại thiên tai khác.

2. Tình hình công trình hồ đập:

a) Công trình thủy lợi:

- Trên địa bàn toàn tỉnh có tổng số 880 công trình thủy lợi, gồm: 622 hồ chứa nước với tổng dung tích hơn 650 triệu m³, 168 đập dâng, 88 trạm bơm và 02 tuyến đê bao; tổng chiều dài kênh mương các công trình thủy lợi là 2.440km, trong đó đã được kiên cố hóa là 1.678,8km, đạt 68,8%. Tổng diện tích đất canh tác nông nghiệp trên địa bàn tỉnh khoảng 655.000 ha, trong đó diện tích được tưới trực tiếp từ công trình thủy lợi hơn 151.600 ha, đạt tỷ lệ khoảng 22,96%.

- Các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh được xây dựng đã lâu, nhiều công trình bị hư hỏng, xuống cấp và bồi lắng lòng hồ do đó ảnh hưởng đến năng lực phục vụ tưới và phòng chống thiên tai. Đặc biệt, một số công trình bị hư hỏng nặng nếu không được sửa chữa, nâng cấp kịp thời sẽ tạo ra nguy cơ vỡ đập khi có mưa lớn hoặc không đủ điều kiện tích nước gây ra hạn hán thiếu nước cấp cho diện tích tưới của công trình (Theo số liệu tổng hợp tại Báo cáo số 183/BC-SNN ngày 04/6/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2024, trên địa bàn tỉnh có 115 công trình bị hư hỏng xuống cấp, cần đầu tư sửa chữa, nâng cấp để bảo đảm an toàn).

b) Hồ chứa thủy điện: Trên địa bàn tỉnh hiện có 15 hồ chứa thủy điện, với tổng dung tích hơn 720 triệu m³, có nhiệm vụ bổ sung nước phục vụ chống hạn về mùa khô, đồng thời điều tiết cắt giảm lũ cho hạ du (gồm: *Hồ Buôn Tua Srah, hồ Srêpôk 3*).

3. Hệ thống trạm đo các yếu tố phục vụ dự báo, cảnh báo thiên tai:

a) Hệ thống trạm đo phục vụ điều tra cơ bản: Toàn tỉnh có 07 trạm thủy văn, 6 trạm khí tượng và 19 trạm đo mưa thuộc mạng lưới quốc gia quản lý; 55 trạm đo mưa, 6 trạm đo mực nước tự động thuộc mạng lưới dùng riêng do tỉnh quản lý. Hệ thống trạm đo mưa, đo mực nước của tỉnh kết hợp với hệ thống trạm đo thuộc mạng lưới quốc gia đã tăng mật độ mạng lưới trạm, góp phần nâng cao chất lượng dự báo phục vụ tốt công tác phòng chống thiên tai của tỉnh, đồng thời cảnh báo sớm các loại hình thiên tai đến chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư trên địa bàn để chủ động phòng, chống thiên tai, giảm thiểu rủi ro gây thiệt hại.

b) Hệ thống tháp báo lũ: Đến nay, toàn tỉnh đã có 153 cột tháp báo lũ, phân bố chủ yếu ở các vùng thường chịu ảnh hưởng ngập lụt thuộc các huyện: Lắc, Krông Ana, Krông Bông, Krông Pắc, Ea Kar, M'Drăk, Ea Súp, Cư Kuin, Ea H'leo,... Với hệ thống tháp báo lũ được bố trí tại các vị trí phù hợp, được kết nối và số hóa trên bản đồ phòng chống thiên tai đảm bảo phục vụ công tác cảnh báo, chỉ huy điều hành hoạt động phòng chống thiên tai; cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai tại địa phương được tập huấn việc sử dụng tháp báo lũ phục vụ kịp thời hoạt động chỉ đạo, điều hành ứng phó lũ lụt tại chỗ hiệu quả. Căn cứ diễn biến mực nước lũ được theo dõi trên hệ thống tháp báo lũ, chính quyền địa phương chủ động tổ chức di dời, sơ tán dân khi có lũ, lụt xảy ra đảm bảo an toàn.

c) Hệ thống trạm đo theo dõi cảnh báo cháy rừng: Trên địa bàn tỉnh có 03 trạm khí tượng đặt tại 03 Đội kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng số 1, 2, 3.

Ngoài hệ thống các trạm đo mưa, đo mực nước, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh đã phối hợp với các đơn vị chuyên môn xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du đối với một số hồ chứa có nguy cơ cao gây ảnh hưởng đến khu dân cư khi thực hiện xả lũ để phục vụ xây dựng phương án phòng chống thiên tai hằng năm.

4. Đặc điểm và tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh

4.1. Đặc điểm thiên tai trên địa bàn tỉnh

Với đặc thù về vị trí địa lý, địa hình tự nhiên của tỉnh, các loại hình thiên tai chủ yếu thường xảy ra hàng năm, gồm:

- Lũ, lũ quét:

Do đặc thù khí hậu 2 mùa, lượng mưa trong năm tập trung chủ yếu trong mùa mưa chiếm khoảng 80 - 90% tổng lượng mưa cả năm. Vì vậy trong thời kỳ mùa mưa thường xảy ra các đợt lũ, lũ quét, phổ biến tập trung trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 11 hàng năm. Tuy nhiên, những năm gần đây do ảnh hưởng biến đổi khí hậu, nhiều đợt mưa lũ lớn xảy ra sớm (tháng 6, 7) hoặc muộn (tháng 12), hoặc mưa lũ trái mùa (tháng 1) gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp. Lũ, lũ quét thường xảy ra chủ yếu ở các huyện: Lắc, Krông Búk, Krông Năng, Ea Hlêo, Ea Kar, M'Drăk, Krông Bông, Lắc,...

Lũ, lũ quét là loại hình thiên tai nguy hiểm, thường gây thiệt hại về người, gây hư hỏng nhiều công trình cơ sở hạ tầng, thiệt hại về sản xuất, ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế của địa phương. Đặc biệt, đối với các vùng sâu, vùng xa tình trạng dễ bị tổn thương cao do một số nguyên nhân chủ yếu, như: hệ thống công trình cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư kiên cố; giao thông qua các ngầm tràn khi có mưa, lũ chưa được kiểm soát; tập quán sống dài ngày trong nhà chòi tạm trên nương rẫy; khả năng tiếp nhận thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai hạn chế, năng lực ứng phó thiên tai tại cộng đồng chưa cao.

- Mưa lớn: thường xảy ra khi có sự kết hợp của một số hình thái thời tiết gây mưa, như: gió mùa Tây nam hoạt động mạnh, dải hội tụ kết hợp gió mùa Tây nam hoạt động trung bình; ảnh hưởng của hoàn lưu bão kết hợp gió mùa Tây nam,... Mưa lớn là một trong những nguyên nhân gây lũ, lũ quét.

- Ngập lụt: chủ yếu xảy ra ở các vùng trũng, thấp, vùng ven sông khi có đợt mưa lớn kéo dài. Những vùng thường xảy ra ngập lụt, như: Ea Súp, Buôn Đôn, Lắc, Ea Kar, Krông Pắc, Krông Bông, Krông Ana, Cư Kuin,... Ngập lụt thường gây thiệt hại lớn về sản xuất nông nghiệp.

- Sạt lở đất: phổ biến xảy ra khi có mưa lũ ở những khu vực sườn dốc, bờ sông, bờ suối đoạn có chế độ dòng chảy phức tạp, cấu tạo địa chất bờ yếu. Sạt lở đất gây hư hỏng công trình cơ sở hạ tầng (đặc biệt là nhà ở), mất đất sản xuất,...

- Bão: chủ yếu bị ảnh hưởng các cơn bão mạnh đổ bộ vào khu vực từ tỉnh Phú Yên đến tỉnh Khánh Hòa gây ra mưa lớn và gió mạnh tập trung các khu vực phía Đông, Đông bắc và Đông nam của tỉnh.

- Lốc, sét, mưa đá: thường xảy ra trong thời kỳ cuối mùa khô đến giữa mùa mưa. Lốc, sét là loại hình thiên tai xảy ra trên diện hẹp nhưng nguy hiểm đến tính mạng con người và khó dự báo sớm. Một số khu vực có nguy cơ cao xảy ra lốc, sét, mưa đá như các huyện: Ea Súp, Buôn Đôn, Lắk, Cư M'gar, Ea Kar, Krông Năng.

- Nắng nóng, hạn hán: thường xảy ra trên diện rộng và kéo dài trong thời kỳ mùa khô đặc biệt là cuối mùa khô mức độ nắng nóng và hạn hán gia tăng. Do đặc thù canh tác với diện tích cây lâu năm chiếm tỷ lệ lớn nên công tác phòng chống hạn gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, những năm gần đây hạn hán đã xảy ra cả trong thời kỳ mùa mưa ảnh hưởng chủ yếu đối với cây ngắn ngày. Thiệt hại do hạn hán gây ra hàng năm là rất lớn về kinh tế cũng như ảnh hưởng môi trường tự nhiên.

- Cháy rừng do tự nhiên: Toàn tỉnh Đắk Lắk có 507.409,2 ha rừng, gồm rừng tự nhiên 410.360,1 ha; rừng trồng 97.049,1 ha. Cháy rừng thường xảy ra vào cuối mùa khô khi mức độ nắng nóng và khô hạn, có nguy cơ cảnh báo cháy rừng ở Cấp IV, Cấp V (Cấp nguy hiểm và Cực kỳ nguy hiểm), tập trung phần lớn diện tích rừng trên địa bàn tỉnh là rừng lá rộng rụng lá (trên địa bàn các huyện: Buôn Đôn, Ea Súp, Ea H'leo) với lớp thảm mục rất dày, rừng trồng và rừng lá kim dễ cháy, có nguy cơ thiệt hại lớn nếu xảy ra cháy. Tình trạng cháy rừng xảy ra trên địa bàn tỉnh trong những năm gần đây: Tổng số diện tích rừng bị cháy là 234,78 ha (năm 2018 là 107,7 ha; năm 2019 là 78,96 ha; năm 2020 là 31,4 ha; năm 2021 là 8,75 ha; năm 2023 là 3,5 ha; năm 2024 là 4,47 ha).

Ngoài ra, còn một số loại thiên tai khác. Trong bối cảnh ảnh hưởng biến đổi khí hậu, tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh có xu hướng gia tăng về các loại hình, tần suất xảy ra và diễn biến phức tạp.

4.2. Thiệt hại do một số loại thiên tai chủ yếu gây ra trong 10 năm gần đây:

Năm	Hạn hán		Lốc tố, dông sét, mưa đá			Lũ, ngập lụt				Tổng cộng (tr.đồng)
	Thiệt hại về cây trồng (ha)	Giá trị thiệt hại (tr.đồng)	Thiệt hại về người		Giá trị thiệt hại (tr.đồng)	Thiệt hại về người		Thiệt hại về cây trồng (ha)	Giá trị thiệt hại (tr.đồng)	
			Người chết	Người bị thương		Người chết	Người bị thương			
2015	80.289	2.113.400	1	1	2.157	-	-	-	-	2.115.557
2016	109.461	3.299.669	1	-	14.042	2	-	-	863.300	4.177.011
2017	-	-	-	-	2.096	1	12	-	1.065.000	1.067.096
2018	6.325	142.992	4	5	156.495	-	1	4.789	131.970	431.457
2019	22.662	453.856		3	1.208	1		23.624	803.814	1.258.878
2020	40.830	481.652	3	2	11.609	5	1	10.282	438.945	932.206
2021	16.763	152.136	-	1	4.850	2	-	12.815	370.832	527.817
2022	-	-	-	-	25.332	1	4	8.040	217.561	242.893
2023	51	1.140	1	7	5.113	5	9	8.954	166.273	172.526

2024	27.284	165.467	1	-	40.081	-	-	2.046	10.087	215.635
Tổng	303.665	6.810.312	11	19	262.982	17	27	70.549	4.067.783	11.141.077

4.3. Tình hình thiên tai trong năm 2024

Năm 2024, trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 đợt hạn hán trên diện rộng; 7 trận dông, lốc; 01 trận mưa đá; 01 đợt mưa lũ và 01 vụ sạt lở đất. Thiệt hại hơn 215,6 tỷ đồng, cụ thể:

+ *Về người*: 01 người chết (nạn nhân là Bà H'Muon Êban, sinh năm 1984; thường trú tại Buôn Aring, xã Cuôr Đăng, huyện Cư M'gar bị nước lũ cuốn trôi vào khoảng 16 giờ ngày 07/7/2024 trong lúc đi làm rẫy về).

+ *Về nhà ở*: Có 79 nhà dân bị hư hỏng do thiên tai (lốc, mưa lớn, sạt lở đất); lũy kế có 50 lượt nhà bị ngập nước do mưa lũ.

+ *Về nông nghiệp*: Toàn tỉnh có 29.284 ha cây trồng các loại bị thiệt hại (trong đó có 1.782 ha bị mất trắng)¹, chết 15 con gia súc, 300 con gia cầm.

+ *Về các công trình cơ sở hạ tầng*: Nhiều tuyến kênh mương thủy lợi bị xói, lở, hư hỏng không đảm bảo khả năng phục vụ sản xuất; một số công trình trường học, công trình cấp nước nông thôn và nhiều tuyến đường giao thông nông thôn (chủ yếu đường đất) bị hư hỏng, lầy lội giao thông đi lại khó khăn. Ngoài ra, mưa lũ đã làm gia tăng tình trạng sạt lở bờ sông, bờ suối trên địa bàn.

4.4. Đánh giá kết quả thực hiện Phương án ứng phó thiên tai trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh

- Năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành Phương án số 2049/PA-UBND ngày 14/3/2024 về ứng phó thiên tai năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, theo đó đã xác định các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn tỉnh gồm Nắng nóng, hạn hán; mưa lớn; ngập lụt; sạt lở đất; bão, áp thấp nhiệt đới; lốc, sét, mưa đá; cháy rừng do tự nhiên;... tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai theo quy định tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Trên cơ sở đó, các địa phương, đơn vị đã chủ động tổ chức triển khai thực hiện, sẵn sàng phương án ứng phó ngay khi thiên tai xảy ra theo phương châm “bốn tại chỗ”; từ đó giảm thiểu tối đa các thiệt hại. Ngoài ra, các địa phương đã tổ chức diễn tập, chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo không bị động khi có tình huống thiên tai xảy ra.

- Trong mùa khô năm 2023-2024, trên địa bàn tỉnh xảy ra khô hạn trên diện rộng do ảnh hưởng của hiện tượng El Nino. Tuy nhiên, trên cơ sở Phương án ứng phó thiên tai, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các Sở ngành, địa phương đã chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống hạn; công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó với hạn hán được thực hiện thông suốt từ cấp tỉnh đến cơ sở, góp phần hạn chế thiệt hại do hạn hán, thiếu nước gây ra.

¹ Gồm: 3.461 ha lúa (trong đó 613 ha bị mất trắng); 4.025 ha ngô và hoa màu các loại (trong đó 92 ha bị mất trắng); 21.799 ha cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm (trong đó 1.077 ha bị mất trắng).

4.5. Dự báo tình hình thời tiết trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới
(theo bản tin dự báo khí hậu năm 2025 của Trung tâm Khí tượng thủy văn Quốc gia):

- Hiện nay, hiện tượng ENSO đang trong điều kiện La Nina và tiếp tục duy trì tới tháng 4/2025 với xác suất khoảng 55-65%. Sau đó, có khả năng dần trở lại trạng thái trung tính với xác suất 55-65% (thời gian trung bình trượt khoảng 3 tháng, từ tháng 3-5/2025) và nhiều khả năng sẽ duy trì trạng thái trung tính trong những tháng còn lại của năm 2025.

- Dự báo khí tượng thủy văn từ nay đến tháng 6/2025:

+ Về Bão/ATNĐ: Từ nay đến tháng 4/2025, ít khả năng có bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng đến đất liền. Từ tháng 5-6/2025 bão/ATNĐ hoạt động trên Biển Đông và đổ bộ ở mức tương đương TBNN (TBNN trên Biển Đông: 1,6 cơn, đổ bộ vào đất liền: 0,3 cơn).

+ Về Nắng nóng: Từ tháng 02-5/2025, nắng nóng có khả năng xuất hiện với cường độ ít gay gắt và ít kéo dài như năm 2024, giảm dần từ nửa cuối tháng 5 và có khả năng chấm dứt trong tháng 6/2025. Nền nhiệt trung bình phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ. Tuy nhiên, tình trạng nắng nóng và nắng nóng gay gắt năm 2025 có khả năng nhiều hơn so với TBNN.

+ Về lượng mưa: Trong tháng 01-4/2025, tổng lượng mưa phổ biến cao hơn TBNN (khoảng 5-25mm); tháng 5-6/2025, tổng lượng mưa phổ biến cao hơn từ 5-15% so với TBNN cùng thời kỳ. Thời điểm bắt đầu mùa mưa khả năng tương đương so với trung bình hàng năm (khoảng giữa tháng 5/2025).

- Nhận định xu thế khí tượng thủy văn từ tháng 7 đến tháng 12/2025: Trong thời kỳ là thời kỳ cao điểm mùa mưa; tình hình bão/ATNĐ hoạt động trên Biển Đông và khả năng ảnh hưởng đến đất liền với số lượng ở mức xấp xỉ so với TBNN (tập trung vào thời kỳ nửa cuối mùa mưa bão). Tổng lượng mưa ở mức xấp xỉ so với TBNN.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN:

- Căn cứ Luật phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

- Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai”.

- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng chống thiên tai;

- Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết, thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Nghị định số 03/2022/NĐ-

CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống thiên tai; thủy lợi; đê điều;

- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

- Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 13/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống lũ ống, lũ quét, sạt lở đất;

- Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh về quy định trình tự chi tiết hỗ trợ khẩn cấp di dời dân cư trong tình huống khẩn cấp về thiên tai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 của UBND tỉnh về quy định chi tiết nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk;

- Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh về quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được ban hành kèm theo Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 28/01/2022;

- Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Công điện số 128/CĐ-TTg ngày 08/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ, về việc chủ động phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; Công văn số 9725/BNN-TL ngày 19/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổ chức các giải pháp đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh, phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô năm 2024-2025.

- Các Chương trình, Kế hoạch của UBND tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai, cụ thể: Kế hoạch số 6851/KH-UBND ngày 15/8/2018 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng chống thiên tai; Quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 về việc triển khai chương trình số 43-CTr/TU ngày 26/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *“tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai”* trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 5565/KH-UBND ngày 23/6/2021 về triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 24/5/2023, về cập nhật, bổ sung Kế hoạch phòng chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 10/7/2023, về triển khai thực hiện Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Bản tin nhận định xu thế khí tượng thủy văn năm 2025 của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn quốc gia; Bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa tỉnh Đắk Lắk của Đài Khí tượng thủy văn tỉnh;

- Căn cứ đặc điểm thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai có khả năng xảy ra trên địa bàn tỉnh;

- Kết quả thực hiện Phương án ứng phó thiên tai trong năm 2024 theo Phương án số 2049/PA-UBND ngày 14/3/2024 của UBND tỉnh.

III. PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI NĂM 2025

1. Mục đích, yêu cầu

a) Mục đích:

- Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người, tài sản của Nhà nước và nhân dân, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra. Kịp thời di dời, sơ tán dân ở khu vực xung yếu, có nguy cơ cao ảnh hưởng của thiên tai đến nơi tạm cư an toàn, nhất là đối với các đối tượng dễ bị tổn thương.

- Bảo vệ an toàn tuyệt đối cho các công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Bảo vệ sản xuất và môi trường sinh thái; Chủ động thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng để hạn chế thấp nhất các vụ cháy rừng, huy động lực lượng đủ mạnh nhằm chữa cháy kịp thời, không để cháy lớn, kéo dài gây thiệt hại đến tài nguyên rừng.

b) Yêu cầu:

- Tất cả các ngành, các cấp quán triệt và thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai theo phương châm *“bốn tại chỗ”* (*chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ*) và nguyên tắc *“phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả”*.

- Nâng cao năng lực ứng phó với rủi ro thiên tai, như bão, lũ, mưa lớn, lốc, sét, hạn hán, cháy rừng do tự nhiên, sạt lở đất và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm.

- 100% cán bộ chính quyền địa phương các cấp trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai được tập huấn, nâng cao năng lực và trình độ về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Chính quyền các cấp tổ chức tuyên truyền phổ biến đến các ngành và nhân dân để nâng cao ý thức, trách nhiệm về hoạt động phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó thiên tai, nhất là các loại thiên tai có cấp độ mạnh và siêu mạnh có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Có biện pháp bảo đảm an toàn cho hệ thống các công trình phòng, chống thiên tai, đặc biệt là các hồ chứa nước lớn, vừa, các hồ chứa nước gần khu dân cư đông đúc hoặc gần cơ sở chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng quan trọng ở phía hạ du.

- Khắc phục, khôi phục kịp thời về sản xuất nông - công nghiệp trên địa bàn tỉnh sau thiên tai, sớm ổn định đời sống nhân dân.

2. Cấp độ rủi ro ứng với các loại hình thiên tai chủ yếu thường xảy ra trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua

- Đối với hạn hán, nắng nóng: Cấp độ rủi ro từ cấp 1 đến cấp 2.
- Đối với ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) và bão: Cấp độ rủi ro từ cấp 3 đến cấp 4.
- Đối với mưa lớn, lũ, ngập lụt, lũ quét: Cấp độ rủi ro từ cấp 1 đến cấp 3.
- Đối với sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy: Cấp độ rủi ro từ cấp 1 đến cấp 2.
- Đối với lốc, sét và mưa đá: Cấp độ rủi ro từ cấp 1 đến cấp 2.
- Đối với cháy rừng: Cấp độ rủi ro từ cấp 1 đến cấp 2.

(Cấp độ rủi ro thiên tai được quy định tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 24/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

3. Phương châm ứng phó

- Công tác phòng, chống thiên tai phải lấy phòng ngừa là chính, dựa vào nhân dân và chính quyền cơ sở là chính. Đầu tư trong giai đoạn phòng ngừa sẽ mang lại hiệu quả cao hơn rất nhiều so với giai đoạn ứng phó, khắc phục hậu quả.
- Thực hiện phòng chống theo phương châm 4 tại chỗ, đảm bảo an toàn về người và tài sản, bảo vệ sản xuất, hạn chế thấp nhất rủi ro do thiên tai gây ra.
- Bảo vệ an toàn các công trình quan trọng về an ninh Quốc gia, công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh, đảm bảo giao thông, thông tin liên lạc hoạt động thông suốt.

4. Công tác chỉ đạo, điều hành phòng ngừa, ứng phó thiên tai đối với các loại hình thiên tai

4.1. Nắng nóng, hạn hán:

4.1.1. Ứng với cấp độ rủi ro là cấp độ 1:

** Đối với hạn hán xảy ra ở 01 xã hoặc 02 xã trở lên trong 01 huyện:*

- Cơ quan chỉ huy:
 - + Cấp huyện: Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.
 - + Cấp xã, phường, thị trấn: Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn.
- Lực lượng ứng cứu: Công ty TNHH MTV Quản lý công trình thủy lợi Đắc Lắc; Lực lượng xung kích phòng chống thiên tai và các lực lượng tại chỗ khác.
- Phương tiện, trang thiết bị: Trạm bơm, máy bơm nước, các hệ thống thiết bị làm mát, các thiết bị cấp nước và các trang thiết bị khác.

** Đối với hạn hán xảy ra từ 03 xã trở lên trong 01 huyện hoặc từ 02 huyện trở lên bị ảnh hưởng:*

- Cơ quan chỉ huy:

+ Cấp tỉnh: Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh.

+ Cấp huyện: Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Cấp xã: Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn.

- Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an (khi có yêu cầu của UBND tỉnh); Công ty TNHH MTV Quản lý công trình thủy lợi Đắc Lắc; Lực lượng xung kích phòng chống thiên tai và các lực lượng tại chỗ khác.

- Phương tiện, trang thiết bị: Trạm bơm, máy bơm nước, các hệ thống thiết bị làm mát, các thiết bị cấp nước và các trang thiết bị khác.

4.1.2. Ứng với cấp độ rủi ro là cấp độ 2 trở lên:

- Cơ quan chỉ đạo: UBND tỉnh.

- Cơ quan chỉ huy:

+ Cấp tỉnh: Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh và các Sở, ngành liên quan.

+ Cấp huyện: Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Cấp xã: Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn.

- Lực lượng ứng cứu: Lực lượng vũ trang (khi có yêu cầu của UBND tỉnh); Công ty TNHH MTV Quản lý công trình thủy lợi Đắc Lắc, Lực lượng xung kích phòng chống thiên tai và các lực lượng tại chỗ khác.

- Phương tiện, trang thiết bị: Trạm bơm, máy bơm nước, các hệ thống thiết bị làm mát, các thiết bị cấp nước và các trang thiết bị khác.

4.2. Ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới và bão.

- Cơ quan chỉ đạo: UBND tỉnh.

- Cơ quan chỉ huy:

+ Cấp tỉnh: Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh và các Sở, ngành liên quan.

+ Cấp huyện: Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Cấp xã, phường, thị trấn: Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn.

- Lực lượng ứng cứu: Lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn (khi có yêu cầu của UBND tỉnh); dân quân tự vệ, Lực lượng xung kích phòng chống thiên tai và các lực lượng tại chỗ khác.

- Phương tiện, trang thiết bị: Các loại ca nô, xuồng, xe lội nước, các loại phao, áo phao cứu sinh và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

4.3. Mưa lớn:

4.3.1. Ứng với cấp độ rủi ro là cấp độ 1:

- Cơ quan chỉ huy:

- + Cấp huyện: Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- + Cấp xã, phường, thị trấn: Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn.

- Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an (khi có yêu cầu của UBND tỉnh); dân quân tự vệ, Lực lượng xung kích phòng chống thiên tai và các lực lượng tại chỗ khác.

- Phương tiện, trang thiết bị: Các loại ca nô, xuồng, xe lội nước, các loại phao, áo phao cứu sinh và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

4.3.2. Ứng với cấp độ rủi ro là cấp độ 2 trở lên:

- Cơ quan chỉ đạo: UBND tỉnh.

- Cơ quan chỉ huy:

- + Cấp tỉnh: Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và các Sở, ngành liên quan.

- + Cấp huyện: Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- + Cấp xã, phường, thị trấn: Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn.

- Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an (khi có yêu cầu của UBND tỉnh); dân quân tự vệ, Lực lượng xung kích phòng chống thiên tai và các lực lượng tại chỗ khác.

- Phương tiện, trang thiết bị: Các loại ca nô, xuồng, xe lội nước, các loại phao, áo phao cứu sinh và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

4.4. Lũ, ngập lụt, lũ quét:

4.4.1. Ứng với cấp độ rủi ro là cấp độ 1:

- Cơ quan chỉ huy:

- + Cấp huyện: Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- + Cấp xã, phường, thị trấn: Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn.

- Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an (khi có yêu cầu của UBND tỉnh); Dân quân tự vệ, lực lượng xung kích phòng chống thiên tai và các lực lượng tại chỗ khác.

- Phương tiện, trang thiết bị: các loại ca nô, xuồng, xe lội nước, các loại phao, áo phao cứu sinh và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

4.4.2. Ứng với cấp độ rủi ro là cấp độ 2 trở lên:

- Cơ quan chỉ đạo: UBND tỉnh

- Cơ quan chỉ huy:

- + Cấp tỉnh: Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng

tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan.

+ Cấp huyện: Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Cấp xã, phường, thị trấn: Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn.

- Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Bộ đội Biên phòng, Công an (khi có yêu cầu của UBND tỉnh); Dân quân tự vệ, lực lượng xung kích phòng chống thiên tai và các lực lượng tại chỗ khác.

- Phương tiện, trang thiết bị: Các loại ca nô, xuồng, xe lội nước, các loại phao, áo phao cứu sinh và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

4.5. Sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy

4.5.1. Ứng với cấp độ rủi ro là cấp độ 1:

- Cơ quan chỉ huy:

+ Cấp huyện: Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Cấp xã, phường, thị trấn: Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn.

- Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an (khi có yêu cầu của UBND tỉnh); dân quân tự vệ, Lực lượng xung kích phòng chống thiên tai và các lực lượng tại chỗ khác.

- Phương tiện, trang thiết bị: Máy cầu, máy xúc, xà lan, ca nô, máy cắt bê tông, máy đục bê tông và các loại trang thiết bị khác.

4.5.2. Ứng với cấp độ rủi ro là cấp độ 2 trở lên:

- Cơ quan chỉ đạo: UBND tỉnh

- Cơ quan chỉ huy:

+ Cấp tỉnh: Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan.

+ Cấp huyện: Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Cấp xã, phường, thị trấn: Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn.

- Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Bộ đội Biên phòng, Công an (khi có yêu cầu của UBND tỉnh); Dân quân tự vệ, lực lượng xung kích phòng chống thiên tai và các lực lượng tại chỗ khác.

- Phương tiện, trang thiết bị: Máy cầu, máy xúc, ca nô, máy cắt bê tông, máy đục bê tông và các loại trang thiết bị khác.

4.6. Lốc, sét và mưa đá:

4.6.1. Ứng với cấp độ rủi ro là cấp độ 1:

- Cơ quan chỉ huy:

+ Cấp huyện: Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Cấp xã, phường, thị trấn: Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn.

- Lực lượng ứng cứu: Lực lượng xung kích phòng chống thiên tai và các lực lượng tại chỗ khác.

- Phương tiện, trang thiết bị: Các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác chủ yếu để gia cố, chằng chống nhà cửa, khắc phục nhà cửa, trường học, cơ sở y tế bị hư hỏng.

4.6.2. Ứng với cấp độ rủi ro là cấp độ 2 trở lên:

- Cơ quan chỉ đạo: UBND tỉnh.

- Cơ quan chỉ huy:

+ Cấp tỉnh: Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan.

+ Cấp huyện: Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Cấp xã, phường, thị trấn: Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn.

- Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an (khi có yêu cầu của UBND tỉnh); Lực lượng xung kích phòng chống thiên tai và các lực lượng tại chỗ khác.

- Phương tiện, trang thiết bị: Các loại máy cắt bê tông, máy đục bê tông, cưa máy và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

4.7. Cháy rừng do tự nhiên

4.7.1 Ứng phó với cấp độ rủi ro là cấp độ 1:

- Cơ quan chỉ huy:

+ Cấp huyện: Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Hạt kiểm lâm cấp huyện, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR, Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

+ Cấp xã, phường, thị trấn: Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn, Kiểm lâm địa bàn, Dân quân tự vệ.

+ Đơn vị chủ rừng có rừng bị cháy.

- Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an, Dân quân tự vệ, Lực lượng xung kích phòng chống thiên tai và các lực lượng tại chỗ khác.

- Phương tiện, trang thiết bị: Máy bơm các loại, bình phun nước đeo vai, máy thổi gió, cưa xăng, máy phát cỏ, máy phát điện, dao phát, bình xịt CO₂ các loại, bình chữa cháy cá nhân, vĩ dập lửa và các trang thiết bị chuyên dùng khác.

4.7.2 Ứng phó với cấp độ rủi ro là cấp độ 2:

- Cơ quan chỉ đạo: UBND tỉnh.

- Cơ quan chỉ huy:

+ Cấp tỉnh: Chi cục Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh (Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ), Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, các Sở, ngành và địa phương liên quan.

+ Cấp huyện: Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Hạt Kiểm lâm cấp huyện; Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện.

+ Cấp xã, phường, thị trấn: Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Kiểm lâm địa bàn, Dân quân tự vệ, Công an xã...

+ Đơn vị chủ rừng có rừng bị cháy.

- Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an, dân quân tự vệ, Lực lượng xung kích phòng chống thiên tai và các lực lượng tại chỗ khác.

- Phương tiện, trang thiết bị: Xe chuyên dụng Chữa cháy, Xe cẩu, xe bán tải, Máy bơm các loại, cuộn ống nước chữa cháy các loại, Máy thổi gió, cưa máy, máy phát cỏ, máy phát điện, máy định vị, bộ đàm liên lạc, Bình xịt chữa cháy CO2 các loại, Bồn nước và các trang thiết bị chuyên dùng khác.

5. Phương án ứng phó một số loại hình thiên tai cụ thể

5.1. Phương án ứng phó với hạn hán, nắng nóng

a) Nhận định tình hình khô hạn trong mùa khô năm 2024 - 2025.

a.1) Tình hình khí tượng, thủy văn và mực nước các hồ chứa thủy lợi:

- Năm 2024, mùa mưa kết thúc muộn hơn so với TBNN; tuy nhiên tổng lượng mưa năm toàn tỉnh bình quân đạt 1.623,0 mm, tương đương 90,0% so với tổng lượng mưa TBNN (lượng mưa thiếu hụt trung bình khoảng 10% so với TBNN, một số khu vực lượng mưa thấp thiếu hụt từ 20-40% so với TBNN như Ea H'leo chỉ đạt 61,1%; Buôn Đôn 67,6%; Krông Năng 68,0%).

- Nhận định thời tiết mùa khô năm 2024 - 2025

+ Theo dự báo của Đài Khí tượng thủy văn tỉnh, trong những tháng đầu năm 2025, ít khả năng có bão/ATNĐ; tuy nhiên có khả năng xuất hiện mưa trái mùa do ảnh hưởng của không khí lạnh. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh có khả năng gây ra gió mạnh làm gãy đổ cây cối, hư hỏng các công trình yếu; nhiệt độ giảm thấp về đêm và sáng gây ảnh hưởng đến sức khỏe người già và trẻ nhỏ.

+ Về tình hình thủy văn: Từ nay đến tháng 03/2025 mực nước trên các sông phổ biến dao động theo xu thế giảm; cuối thời kỳ mực nước trên các sông, suối xuống thấp nhất trong năm, một số sông suối nhỏ có thể khô cạn; trong thời kỳ tình trạng hạn hán cục bộ khả năng xảy ra ở một số địa phương nhưng không quá gay gắt; mùa mưa năm 2025 khả năng bắt đầu vào tuần giữa tháng 5 (từ ngày 10 đến 20 tháng 5).

+ Theo tính toán của Viện Quy hoạch Thủy lợi, nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện hiện đạt khoảng 80% dung tích, cơ bản đảm bảo phục vụ kế hoạch gieo trồng vụ Đông Xuân 2024-2025.

- Tổng diện tích cây trồng cần tưới trong vụ Đông xuân năm 2024-2025 khoảng 430.995 ha, trong đó: có 63.000 ha cây hàng năm (lúa nước 45.000 ha, ngô 3.670 ha, các loại cây trồng khác 14.330 ha); 367.995 ha cây lâu năm (cây công nghiệp lâu năm 302.784 ha và 65.211 ha cây ăn quả).

a.2) Một số khu vực dự kiến có nguy cơ xảy ra hạn hán vào giai đoạn cuối vụ Đông xuân 2024-2025:

- Đối với sản xuất nông nghiệp:

+ Cây ngắn ngày, dự kiến khả năng thiếu nước cục bộ tại các công trình thủy lợi nhỏ, lòng hồ bị bồi lắng; thiếu nước chủ yếu xảy ra vào thời kỳ cuối vụ; số diện tích phải thực hiện bơm tưới chống hạn khoảng hơn 4.500 ha, tập trung ở các huyện: Buôn Đôn, Lắk, Ea Súp, Krông Pắc, Krông Ana, Cư Kuin, Cư M'gar,...

+ Cây dài ngày (gồm cây cà phê, hồ tiêu, cây ăn quả) dự kiến có khả năng thiếu nước tưới cuối vào đầu tháng 4 đối với một số diện tích không có công trình, vùng nghèo nước ngầm. Diện tích dự kiến bị hạn khoảng 1.500 ha, chủ yếu tập trung tại các huyện: Krông Búk, Krông Năng, Buôn Đôn, Cư M'gar, thị xã Buôn Hồ,...

- Đối với nước sinh hoạt: Khả năng xảy ra cục bộ tại các gia đình sử dụng giếng đào, công trình cấp nước tập trung tại vùng nghèo kiệt nước ngầm vào thời kỳ cuối mùa khô (khoảng cuối tháng 4). Khu vực xảy ra thiếu nước sinh hoạt cục bộ, quy mô nhỏ lẻ chủ yếu ở các huyện: Ea Súp, Cư M'gar, Krông Búk,...

b) Biện pháp phòng chống hạn

b.1) Biện pháp phi công trình

- Đối với sản xuất nông nghiệp: Đề nghị các địa phương, đơn vị cần tập trung triển khai thực hiện các biện pháp cụ thể sau:

+ Xây dựng kế hoạch sản xuất nông nghiệp; phòng, chống hạn hán, thiếu nước mùa khô năm 2024-2025 phù hợp với thông tin dự báo khí tượng, thủy văn, nguồn nước, hạn hán, thiếu nước bảo đảm chủ động cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh.

+ Kiểm kê, cập nhật thường xuyên tình hình nguồn nước phục vụ sản xuất, sử dụng tiết kiệm nước ngay từ đầu mùa khô trên cơ sở kế hoạch phân phối nước hợp lý từ đầu vụ sản xuất, chủ động điều chỉnh phù hợp khi nguồn nước bị thiếu hụt để bảo đảm cung cấp đầy đủ cho các nhu cầu thiết yếu (sinh hoạt, chăn nuôi, cây trồng lâu năm,..) và sản xuất nông nghiệp cho cả mùa khô năm 2024-2025.

+ Tăng cường nạo vét các cửa lấy nước, hệ thống kênh mương, nâng cao ngưỡng tràn bằng bao tải cát, đào ao trữ nước, lắp đặt và vận hành các trạm bơm dã chiến để tận dụng tối đa nguồn nước, giảm thất thoát, lãng phí nước; thực hiện các giải pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho lúa và cây trồng cạn, bảo

đảm đáp ứng nhu cầu nước tối thiểu vào các thời kỳ nhạy cảm về nước của cây trồng, đặc biệt với cây ăn quả, cây trồng có giá trị kinh tế cao.

+ Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân chủ động tích trữ nước trong ao, hồ, lu, bể,.. và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nước, triệt để chống thất thoát, lãng phí nước bảo đảm đủ cho nhu cầu sinh hoạt và cây trồng có giá trị kinh tế cao.

+ Tiếp tục ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các hệ thống thủy lợi, công trình cấp nước tập trung; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình để nâng cao năng lực khai thác nguồn nước và hiệu quả khai thác công trình thủy lợi.

+ Thường xuyên cung cấp thông tin qua các phương thức truyền thông phù hợp về tình hình nguồn nước, hạn hán, thiếu nước tới người dân, các cấp chính quyền và cơ quan liên quan để nâng cao nhận thức sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời chủ động thực hiện các giải pháp ứng phó phù hợp.

+ Tận dụng tối đa nguồn nước tự nhiên còn lại từ ao, hồ, sông suối ở cuối mùa mưa để cung cấp cho sản xuất vụ Đông Xuân, tiết kiệm nguồn nước từ các hồ chứa thủy lợi để dành cung cấp cho vụ Hè Thu. Chủ động phối hợp xây dựng kế hoạch điều tiết cụ thể các hồ chứa thủy điện để có đủ lượng nước bổ sung về hạ du cho cả mùa khô.

- Đối với cấp nước sinh hoạt, công nghiệp:

+ Các địa phương phối hợp với các đơn vị quản lý hồ chứa thủy lợi, thủy điện tính toán, cân đối ưu tiên cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp. Theo dõi, nắm bắt tình hình hạn hán, đề xuất các biện pháp cấp nước thích hợp.

+ Các đơn vị cấp nước sinh hoạt có kế hoạch đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho người dân, các khu/cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý khi hạn hán xảy ra.

+ Rà soát các khu vực có nguy cơ bị thiếu hụt nguồn nước cấp và khu vực thiếu nước sinh hoạt, thực hiện giải pháp cân đối, điều chỉnh kế hoạch cấp nước; tăng cường khuyến cáo sử dụng nước sinh hoạt tiết kiệm tới từng hộ, thôn/ấp; thực hiện các giải pháp nâng cấp, nâng cao khả năng trữ, mở rộng tuyến ống tại các công trình cấp nước thuộc phạm vi quản lý; rà soát, đánh giá thực trạng hoạt động cấp nước sinh hoạt của các công trình, nhất là các công trình cấp nước sạch sử dụng nguồn nước dưới đất để có giải pháp cấp nguồn thay thế kịp; xây dựng phương án sử dụng trang thiết bị phục vụ cấp, trữ nước và xử lý nước cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng; đồng thời, khẩn trương hoàn thành việc sửa chữa, nâng cấp các công trình để kịp thời phục vụ phòng, chống hạn hán, thiếu nước.

+ Khi có nguy cơ xảy ra thiếu nước, tăng cường các giải pháp bảo đảm cung cấp đủ nguồn nước sinh hoạt cho người dân, hỗ trợ người dân tổ chức lấy nước, trữ nước phục vụ sinh hoạt.

b.2) Biện pháp công trình

+ Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi bị hư hỏng, xuống cấp trong quy hoạch và Nghị quyết của HĐND tỉnh (ưu tiên xây dựng đập, hồ chứa nước và các trạm bơm điện) để phòng chống lũ lụt, hạn hán, cung cấp nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt, bảo đảm an toàn cho công trình và phát huy năng lực tưới. Đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành các công trình thủy lợi đang triển khai xây dựng để sớm đưa vào sử dụng nhằm phát huy hiệu quả đầu tư công trình, phục vụ phòng chống thiên tai; bên cạnh đó cần đẩy mạnh đầu tư xây dựng mới những công trình thủy lợi trọng điểm đã đề xuất chủ trương đầu tư theo quy hoạch phục vụ đa mục tiêu, điều tiết nước cho những vùng khan hiếm nguồn nước; đồng thời, tăng cường vận hành các trạm bơm điện cố định để chống hạn.

+ Thực hiện một số giải pháp tận dụng triệt để nguồn nước, như: Nâng cao ngưỡng tràn các hồ chứa nhỏ bằng các bao cát vào cuối mùa mưa để trữ thêm nước trong hồ, dẫn nước vào chứa trong các ao, đầm và những nơi có điều kiện cho phép; Quản lý chặt chẽ, điều tiết hợp lý nguồn nước; tổ chức nạo vét hệ thống kênh mương, cửa cống lấy nước, nạo vét khơi thông dòng chảy đảm bảo thông thoáng từ đầu mối tới mặt ruộng, tránh thất thoát; tích trữ nước tối đa các ao, hồ nhỏ có thể dự trữ nước tưới; lắp đặt các trạm bơm dầu đã chiến tại vị trí các cống lấy nước để bơm nước từ dung tích chết của các hồ;....

+ Huy động nhân dân làm thủy lợi, phát dọn, nạo vét và tu sửa, bảo dưỡng kênh mương để hạn chế tổn thất khi dẫn nước tưới; kiểm tra bảo dưỡng hệ thống đóng mở cửa cống để chủ động phân phối, điều tiết nước tưới tiết kiệm theo lịch tưới và áp dụng kỹ thuật tưới luân phiên

c) Phòng, chống cháy rừng trong mùa khô hạn.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng; thường xuyên kiểm tra, giám sát và đôn đốc công tác phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) tại cơ sở. coi công tác PCCCR là nhiệm vụ trọng tâm của chính quyền địa phương các cấp.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả phương án PCCCR trên địa bàn, tổ chức lực lượng, phương tiện, trang thiết bị PCCCR đảm bảo xử lý các tình huống cháy rừng xảy ra; sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng theo phương châm 4 tại chỗ, kiên quyết không để xảy ra cháy lớn; rà soát, hoàn thiện quy chế phối hợp giữa lực lượng Kiểm lâm, Công an, Quân đội, Bộ đội Biên phòng trong công tác bảo vệ rừng và PCCCR trên địa bàn.

- Kiểm soát việc đốt nương làm rẫy và những hành vi dùng lửa khác trong khu vực rừng và gần rừng, hướng dẫn và quản lý chặt chẽ việc đốt nương làm rẫy theo quy hoạch.

- Rà soát lại các vùng trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng rất cao với quy mô đám cháy lớn để bổ sung phương án chữa cháy rừng, tùy theo diễn biến tình hình thời tiết và thực tiễn khu vực rừng có nguy cơ xảy ra cháy lớn tại các địa phương, đảm bảo việc hỗ trợ huy động lực lượng chữa cháy khi vượt quá tầm kiểm soát và khả năng giải quyết của địa phương.

- Tăng cường công tác dự báo, cảnh báo, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của chính quyền các cấp và người dân, nhằm phát hiện sớm điểm cháy và chữa cháy kịp thời; phối hợp với cơ quan truyền thông tăng thời lượng đưa tin dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng; tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nhà nước về bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

d) *Nguồn kinh phí thực hiện*: Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

e) *Phân công nhiệm vụ chống hạn*:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường:

+ Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương và các đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi thực hiện các giải pháp phòng chống hạn hiệu quả, chăm sóc cây trồng vùng bị hạn; phổ biến, tuyên truyền thực hiện tiết kiệm, tưới tiên tiến cho cây trồng; tổng hợp báo cáo tình hình hạn hán và công tác khắc phục hậu quả hạn hán theo quy định.

+ Phối hợp theo dõi diễn biến thời tiết, nguồn nước, nhận định tình hình hạn hán, phổ biến đến các cấp chính quyền và người dân để chủ động ứng phó; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân; chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm lập kế hoạch và thực hiện tốt công tác phòng chống cháy rừng; chỉ đạo Công ty TNHH MTV quản lý công trình thủy lợi Đắc Lắc quản lý chặt chẽ nguồn nước, đảm bảo tưới cho diện tích trong kế hoạch, đồng thời hỗ trợ các địa phương khai thác nguồn nước để chống hạn.

+ Chỉ đạo Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn kiểm tra, đánh giá tình trạng hoạt động các công trình cấp nước sạch nông thôn; đề xuất giải pháp nâng cao năng lực và phương án tham gia chống hạn cho từng công trình cụ thể; tổng hợp báo cáo thường xuyên tình hình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh;

- Sở Công Thương: Hướng dẫn, chỉ đạo Công ty Điện lực Đắc Lắc ưu tiên cấp điện phục vụ công tác chống hạn.

- Sở Y tế: Chỉ đạo các địa phương rà soát hộ gia đình, số người trong hộ gia đình thiếu đói do hạn hán và tổ chức cứu đói; trường hợp vượt quá khả năng của địa phương thì phải kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Y tế, Sở Tài chính theo quy định, không để người dân bị đói do ảnh hưởng của hạn hán gây ra.

- Sở Khoa học và Công nghệ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắc Lắc: Tăng cường thông tin, truyền thông về tình hình hạn hán, thiếu nước, các biện pháp chỉ đạo ứng phó để cộng đồng biết và chủ động thực hiện tiết kiệm nước; nêu gương, khuyến khích những cá nhân, tổ chức tích cực và sáng tạo trong ứng phó với hạn.

- Đài Khí tượng Thủy văn Đắc Lắc: Tăng cường dự báo, cảnh báo khí tượng, thủy văn, nhận định tình hình hạn hán, thường xuyên cung cấp cho các cơ

quan liên quan và địa phương trong tỉnh để phục vụ chỉ đạo phòng, chống hạn vụ Đông Xuân năm 2024-2025 và cả năm 2025.

- Các chủ quản lý, khai thác công trình thủy lợi, hồ chứa nước: Chủ động duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình theo phân cấp quản lý; các hồ chứa đang sửa chữa nếu đủ điều kiện an toàn phải tích nước hợp lý để thực hiện công tác chống hạn. Phối hợp với các địa phương liên quan triển khai phương án phòng, chống hạn hán, xác định cụ thể từng vùng có khả năng thiếu nước để có biện pháp cấp nước hợp lý.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- + Chủ động xây dựng, triển khai phương án phòng, chống hạn phù hợp điều kiện thực tế tại địa phương; bố trí kinh phí thực hiện phòng chống hạn kịp thời, hiệu quả.

- + Thường xuyên cập nhật về tình hình nguồn nước, diễn biến hạn hán, kết quả công tác ứng phó hạn hán, thống kê thiệt hại do hạn hán gây ra, đề xuất giải pháp khắc phục hạn hán trên địa bàn báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Đề nghị Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn Thanh niên tích cực bám sát địa bàn, vận động, hướng dẫn hội viên, đoàn viên thực hiện tốt các giải pháp phòng chống hạn hán theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn để giành thắng lợi trong sản xuất, ổn định đời sống nhân dân.

5.2. Phương án ứng phó bão:

Những năm gần đây khi có bão mạnh đổ bộ vào tỉnh Phú Yên, tỉnh Khánh Hòa, một số vùng thuộc khu vực phía Đông, Đông Bắc của tỉnh gây ảnh hưởng trực tiếp của gió bão làm tốc mái, sập nhà, thiệt hại cây trồng. Vùng ảnh hưởng chủ yếu gồm các huyện, như: M'Đrăk, Krông Bông, Krông Năng, Ea H'leo, Ea Kar,....

- * Nhiệm vụ và giải pháp:

- Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh kịp thời thông báo các bản tin dự báo tình hình bão đến UBND cấp huyện vùng dự báo chịu ảnh hưởng bão và ban hành công điện chỉ đạo, điều hành phòng, chống bão trên các phương tiện thông tin đại chúng; phối hợp với các sở ngành cùng với địa phương tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành lực lượng ứng cứu (khi cần thiết).

- UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện) chỉ đạo các phòng, ban, UBND cấp xã phối hợp với lực lượng xung kích phòng chống thiên tai kịp thời triển khai công tác cứu hộ, cứu nạn tại địa phương, giúp nhân dân chằng chống nhà cửa, khẩn trương thu hoạch sản phẩm nông nghiệp, thủy sản nhằm hạn chế thiệt hại do bão gây ra.

- Khi cảnh báo có ảnh hưởng gió bão, chính quyền địa phương (cấp cơ sở) chủ động triển khai phương án phòng chống thiên tai đã xây dựng và phê duyệt để kịp thời ứng phó hiệu quả.

5.3. Phương án ứng phó mưa lớn gây lũ, ngập lụt:

5.3.1. Mức độ rủi ro cấp độ 1:

Mưa lớn trong 24 giờ từ 100 mm đến 200 mm kéo dài từ 1 đến 2 ngày gây ngập lụt cục bộ một số vùng trũng, vùng ven sông tại các huyện: Lắc, Krông Ana, Cư Kuin, Krông Bông, Krông Pắc, Ea Súp và Ea Kar.

*** Nhiệm vụ và giải pháp:**

- Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND các cấp, các chủ quản lý công trình thủy lợi, thủy điện triển khai phương án ứng phó với lũ, lụt theo phương châm “bốn tại chỗ” bảo vệ an toàn các công trình cơ sở hạ tầng.

- UBND cấp huyện, cấp xã chủ động rà soát, triển khai phương án ứng phó phù hợp tình hình của địa phương; thường xuyên thông báo đến nhân dân vùng chịu ảnh hưởng thiên tai về bản tin dự báo, cảnh báo để chủ động ứng phó đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản; chỉ đạo lực lượng xung kích thực hiện nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn, đảm bảo an ninh trật tự; sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị, vật tư, nhu yếu phẩm phục vụ công tác cứu hộ, cứu trợ khẩn cấp trên địa bàn.

5.3.2. Mức độ rủi ro cấp độ 2:

Mưa lớn trong 24 giờ từ 100 mm đến 200 mm kéo dài từ 2 đến 4 ngày hoặc mưa lớn trong 24 giờ từ 200 mm đến 500 mm kéo dài từ 1 đến 2 ngày. Lũ trên các sông suối phổ biến đạt báo động III và trên báo động III gây lũ lớn và ngập lụt nhiều vùng trong tỉnh. Đường Quốc lộ 27 bị ngập (do nước sông Krông Na dâng cao) đoạn qua thôn Giang Sơn, xã Hòa Hiệp, huyện Cư Kuin và Buôn Biép, huyện Lắc, sạt lở một số vị trí đoạn đèo huyện Lắc; Quốc lộ 26 bị ngập tại km 39 xã Ea Phê; Quốc lộ 14 bị sạt lở đoạn đèo Chư Kty, huyện Krông Búk; Tỉnh lộ 1 bị ngập ở khu vực gần thị trấn Ea Súp; địa bàn các huyện Lắc, Krông Ana, Krông Bông, Buôn Đôn, Cư Kuin, Ea Súp có một số vùng trũng bị ngập và bị chia cắt.

*** Nhiệm vụ và giải pháp:**

- Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo Sở Xây dựng phối hợp với địa phương vùng ngập tăng cường ca nô, dầm cầu, máy xúc, máy ủi tại các địa phương xử lý sự cố ngập và sạt lở đảm bảo giao thông thông suốt; các thành viên Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh thực hiện nhiệm vụ phân công, đến địa bàn phụ trách để phối hợp UBND các huyện chỉ đạo công tác ứng phó, tuần tra, trực canh gác các hồ đập 24/24 điều tiết đảm bảo an toàn công trình cũng như góp phần cắt lũ đảm bảo giảm thiểu ngập lụt, thiệt hại ở khu vực hạ lưu; kiểm tra, phát hiện và kịp thời xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai, công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu; ứng phó với lũ, lụt theo phương châm “bốn tại chỗ” để xử lý sớm các sự cố cấp bách.

- Điều động lực lượng, trang thiết bị cứu hộ cứu nạn từ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Xây dựng tập kết đến khu vực dự kiến ảnh hưởng nặng để ứng phó kịp thời thực hiện các biện pháp, hướng dẫn, phân luồng đảm bảo an toàn các hoạt động giao thông triển khai lực lượng ứng trực tại các bến đò ngang và các địa bàn xung yếu.

- Sở Công Thương điều tiết các doanh nghiệp cung ứng, phân phối hàng hoá chuẩn bị nguồn hàng dự trữ, bố trí hệ thống kho dự trữ tập kết hàng hóa, nhân lực để điều phối, thực hiện ngay khi có yêu cầu và chính quyền địa phương là đơn vị vận chuyển hàng nhu yếu phẩm từ khu vực dự trữ đến với nhân dân vùng bị chia cắt do ngập lụt.

- Sở Y tế chuẩn bị hóa chất, thuốc chữa bệnh phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân vùng lũ, lụt. Cứu chữa người bị thương, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng.

- Đài Khí tượng Thủy văn Đắk Lắk, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh phối hợp thông báo các bản tin dự báo, cảnh báo lũ trên các sông và nội dung công tác chỉ đạo chống lũ, lụt của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

- Tập trung tổ chức sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp.

- Khuyến cáo nhân dân khẩn trương thu hoạch sản phẩm nông nghiệp, thủy sản trong vùng dự báo ảnh hưởng lũ, ngập lụt.

5.3.3. Mức độ rủi ro cấp độ 3:

Mưa lớn trong 24 giờ từ 200 mm đến 500 mm kéo dài từ 2 đến 4 ngày hoặc mưa lớn trong 24 giờ từ 500 mm đến 700 mm kéo dài từ 1 đến 2 ngày. Lũ trên các sông suối phổ biến đạt trên báo động III gây lũ lớn và ngập lụt hầu hết các lưu vực sông trong tỉnh. Các tuyến Quốc lộ 26, 27 đều bị ngập (do nước sông Krông Na, sông Krông Pắc dâng cao) tại một số vị trí như đoạn qua thôn Giang Sơn, xã Hòa Hiệp, huyện Cư Kuin; đoạn qua Buôn Biăp, xã Đắk Nuê, huyện Lắk; đoạn qua xã Krông Búk, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc; sạt lở một số vị trí đoạn đèo huyện Lắk (QL 27); đoạn đèo Chư Kty huyện Krông Búk; Tỉnh lộ 1 bị ngập ở khu vực gần thị trấn Ea Súp; địa bàn các huyện: Lắk, Krông Ana, Krông Bông, Buôn Đôn, Cư Kuin, Ea Súp nhiều tuyến đường và nhiều khu dân cư bị ngập sâu, địa bàn các thôn, xã bị chia cắt.

* Nhiệm vụ và giải pháp:

- Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tham mưu UBND tỉnh huy động lực lượng vũ trang trên địa bàn sẵn sàng làm nhiệm vụ ứng phó (sơ tán dân, cứu hộ những vùng bị ngập, bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông...), chỉ đạo Sở Xây dựng phối hợp với địa phương vùng ngập tăng cường ca nô, dầm cầu, máy xúc, máy ủi tại các địa phương xử lý sự cố ngập và sạt lở đảm bảo giao thông thông suốt; các thành viên Ban Chỉ huy

phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh đến địa bàn được phân công phụ trách thực hiện nhiệm vụ để phối hợp UBND các huyện chỉ đạo công tác ứng phó, tuần tra, trực canh gác các hồ đập 24/24 điều tiết đảm bảo an toàn công trình cũng như góp phần cắt lũ đảm bảo giảm thiểu ngập lụt, thiệt hại ở khu vực hạ lưu; kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng; đối phó với lũ, lụt theo phương châm “bốn tại chỗ” để xử lý sớm các sự cố cấp bách.

- Điều động lực lượng, trang thiết bị cứu hộ cứu nạn từ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh tập kết đến khu vực dự kiến ảnh hưởng nặng để ứng phó kịp thời thực hiện tổ chức sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không đảm bảo an toàn; tập trung triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp; triển khai các biện pháp, hướng dẫn, phân luồng đảm bảo an toàn các hoạt động giao thông triển khai lực lượng ứng trực tại các bến đò ngang và các địa bàn xung yếu.

- Sở Công Thương điều tiết các doanh nghiệp cung ứng, phân phối hàng hoá chuẩn bị nguồn hàng dự trữ, bố trí hệ thống kho dự trữ tập kết hàng hóa, nhân lực để điều phối, thực hiện ngay khi có yêu cầu và chính quyền địa phương là đơn vị vận chuyển hàng nhu yếu phẩm từ khu vực dự trữ đến với nhân dân vùng bị chia cắt do ngập lụt.

- Sở Y tế chuẩn bị hóa chất, thuốc chữa bệnh phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân vùng lũ, lụt. Cứu chữa người bị thương, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng.

- Đài Khí tượng Thủy văn Đắk Lắk, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh phối hợp thông báo các bản tin dự báo, cảnh báo lũ trên các sông và nội dung công tác chỉ đạo chống lũ, lụt của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

- Khuyến cáo nhân dân khẩn trương thu hoạch sản phẩm nông nghiệp, thủy sản trong vùng dự báo ảnh hưởng lũ, ngập lụt.

5.4. Phương án ứng phó với lũ quét và sạt lở đất.

Lũ quét thường xảy ra khi có mưa lớn với các vùng địa hình sườn dốc có thảm phủ nghèo hoặc khi có sự cố vỡ đập. Với hiện tượng lũ quét và sạt lở đất thì chủ yếu công tác phòng ngừa kịp thời mới đem lại hiệu quả cao. Ở tỉnh Đắk Lắk lũ quét và sạt lở đất thường xảy ra ở các huyện: Krông Năng, Cư M'gar, M'Drăk, Lắk, Krông Bông, Cư Kuin, Ea H'Leo, Krông Búk và Buôn Đôn.

*** Nhiệm vụ và giải pháp:**

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thống kê các khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở, tuyên truyền, khuyến cáo người dân chủ động di dời nhà ở ra khỏi vùng nguy hiểm nhằm đảm bảo an toàn; kịp thời thông tin cảnh cáo khi có mưa, lũ gây sạt lở để chủ động sơ tán người, tài sản để phòng, tránh sạt lở gây thiệt hại.

- Khẩn trương tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ quét và sạt lở đất, chỉ đạo địa phương vùng ảnh hưởng tăng cường phương châm 4 tại chỗ, tập trung huy động mọi nguồn lực để ứng cứu và khắc phục hậu quả, thực hiện vệ sinh môi trường, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội vùng xảy ra lũ quét và sạt lở đất. Đối với tuyến đường liên xã Nam Ka - Ea Rbin thường chịu ảnh hưởng tình trạng sạt lở bờ sông Krông Nô gây hư hỏng công trình cần tập trung rà soát có biện pháp xử lý sớm để hạn chế mức độ sạt lở khi có mưa, lũ lớn.

5.5. Phương án ứng phó với lốc, sét, mưa đá.

Đây là loại hình thiên tai xảy ra có tính cục bộ, thường xảy ra trên diện hẹp, có mức độ nguy hiểm cao, đặc biệt về tính mạng con người và khó dự báo sớm. Hàng năm, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thường xuyên chịu ảnh hưởng của lốc, sét, mưa đá. Vùng trọng điểm ảnh hưởng gồm các huyện: Ea Súp, Buôn Đôn, Krông Búk, M'Drăk, Krông Năng, Ea Kar, Lắk,....

Nhiệm vụ và giải pháp:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức phòng, tránh lốc, sét, mưa đá để người dân nâng cao nhận thức, tránh tư tưởng chủ quan gây thiệt hại. Thường xuyên thông tin đến tận cộng đồng các bản tin dự báo, cảnh cáo kịp thời để chủ động phòng, tránh.

- Khuyến cáo nhân dân chủ động thực hiện các biện pháp ứng phó với lốc, sét, mưa đá; chỉ đạo địa phương vùng ảnh hưởng tăng cường phương châm 4 tại chỗ, tập trung huy động mọi nguồn lực để ứng cứu và khắc phục hậu quả, thực hiện vệ sinh môi trường, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội vùng xảy ra lốc, sét, mưa đá. Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các địa phương phối hợp với UBND các cấp chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể các xã, phường, thị trấn; thôn, buôn giúp đỡ những gia đình bị nạn sửa chữa, nhà cửa; chủ động hỗ trợ kịp thời đối với các gia đình bị thiệt hại nặng; hướng dẫn kiểm tra, báo cáo thiệt hại, lập văn bản kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả, ổn định đời sống nhân dân.

5.6. Công tác cứu trợ khẩn cấp, phục vụ tái thiết.

- Cứu trợ khẩn cấp:

+ Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các địa phương tiến hành xác định, đánh giá thiệt hại và nhu cầu cứu trợ khẩn cấp trên địa bàn; huy động nguồn lực dự phòng và nguồn khác tại địa phương để thực hiện công tác cứu trợ kịp thời. Trong trường hợp nhu cầu cứu trợ vượt quá khả năng xử lý của địa phương, phải tổng hợp báo cáo, đề xuất Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, UBND tỉnh xem xét, hỗ trợ.

+ Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện và các ngành có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại do thiên tai gây ra, báo cáo UBND cùng cấp và Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh. Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổng hợp, đề xuất biện pháp xử lý, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Khôi phục tái thiết sau thiên tai:

+ Khi kết thúc đợt thiên tai, Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo các cơ quan liên quan kiểm tra, đánh giá thiệt hại, xác định ưu tiên và xây dựng phương án khôi phục và tái thiết, huy động nguồn lực tại địa phương, bao gồm nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức và nhân dân tổ chức khôi phục và tái thiết.

+ Trường hợp nhu cầu vượt quá khả năng nguồn lực của địa phương, Chủ tịch UBND cấp huyện báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ. Trường hợp trong năm tài chính không đủ nguồn kinh phí khôi phục, tái thiết, các địa phương bố trí vào kế hoạch tài chính năm sau để xử lý khôi phục và tái thiết.

6. Lực lượng, phương tiện ứng phó thiên tai

6.1. Lực lượng:

Huy động từ các Sở, ngành, đơn vị từ tỉnh đến cấp huyện, cấp xã tham gia công tác phòng, tránh, ứng phó khi xảy ra thiên tai đảm bảo khoảng 12.000 người. Trong đó lực lượng phản ứng nhanh của các đơn vị vũ trang là 11.438 người, gồm: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh 7.566 người, lực lượng Bộ đội Quân khu 5 đóng trên địa bàn tỉnh 650 người, lực lượng của Bộ Quốc phòng đóng trên địa bàn tỉnh 445 người, Bộ đội Biên phòng tỉnh 180 người, Công an tỉnh 2.597 người. Tùy theo tình hình diễn biến và mức độ ảnh hưởng, thiệt hại của thiên tai, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh quyết định việc điều động và phân công, bố trí lực lượng để chi viện cho các địa phương theo yêu cầu (*Có Kế hoạch chi tiết về Tổ chức hiệp đồng lực lượng làm nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2025*).

6.2. Phương tiện, trang thiết bị:

- Phương tiện, trang thiết bị phục vụ ứng phó với thiên tai gồm: phương tiện, trang thiết bị do Sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh quản lý; phương tiện, trang thiết bị do địa phương cấp huyện, cấp xã quản lý (*đính kèm Phụ lục: Phương tiện, trang thiết bị hiện có*) và phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm do các hộ dân quản lý.

- Căn cứ tình hình thực tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã huy động nhân lực, vật tư, phương tiện, máy móc, trang thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để ứng phó tình huống sự cố và tìm kiếm cứu nạn tại địa phương.

7. Khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra

- Các địa phương, đơn vị tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện nguồn kinh phí được hỗ trợ, đảm bảo đúng mục đích, đúng phạm vi, đối tượng, đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Ngoài các nguồn kinh phí được hỗ trợ nêu trên, các địa phương, đơn vị chủ động cân đối, sử dụng nguồn lực của địa phương và đơn vị để thực hiện khắc phục hậu quả do thiên tai, sạt lở để đảm bảo an toàn, phát huy hiệu quả phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho nhân dân.

8. Phân công nhiệm vụ.

8.1. Thành viên Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh:

Trực tiếp chỉ huy, điều hành công tác phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn theo nhiệm vụ và địa bàn được Trưởng ban phân công phụ trách.

8.2. Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh:

Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành công tác phòng ngừa, ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương xây dựng, phê duyệt và triển khai kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Quyết định cảnh báo và các biện pháp đối phó với bão, lụt, lũ quét và sạt lở đất theo quy định. Quyết định theo thẩm quyền huy động nhân lực, vật tư, phương tiện của các tổ chức, cá nhân để ứng cứu, cứu trợ kịp thời các tình huống cấp bách xảy ra. Chỉ huy đảm bảo an toàn hồ đập, công trình phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Thành lập và chỉ đạo các Tiểu ban cứu hộ, cứu nạn, các đơn vị có liên quan triển khai phương án ứng phó thiên tai đã được duyệt; tổ chức ứng phó, xử lý kịp thời các diễn biến thiên tai (mưa lớn, bão, lũ, ngập lụt, lũ quét và sạt lở đất) bảo vệ sản xuất, các cơ sở kinh tế - xã hội, các khu dân cư.

- Đề xuất các biện pháp khắc phục hậu quả thiên tai ở địa phương, yêu cầu các ngành, các cấp triển khai thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai về thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ.

- Kiểm tra, đôn đốc các địa phương, đơn vị thực hiện các biện pháp phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, nhất là công trình đã được UBND tỉnh bố trí kinh phí để khắc phục; tổng hợp tiến độ thực hiện, kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai theo quy định.

- Chỉ đạo Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổ chức trực ban theo quy định; phối hợp với UBND cấp huyện, các đơn vị quản lý hồ, đập để điều tiết, giảm lũ, xả lũ hợp lý nhằm phòng, chống ngập úng, lũ lụt... Thu thập, xử lý thông tin, báo cáo UBND tỉnh, đề ra các quyết định kịp thời về phòng chống thiên tai; xây dựng, dự thảo các báo cáo theo quy định.

8.3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

- Xây dựng phương án, củng cố lực lượng, phương tiện sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, tham gia ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai khi được điều động. Hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; phối hợp, hướng dẫn các địa phương duy trì lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã; đồng thời, huấn luyện, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng dân quân tự vệ về ứng phó thiên tai để đảm bảo sẵn sàng theo phương châm lực lượng tại chỗ.

- Thường xuyên kiểm tra các phương tiện, trang thiết bị, có kế hoạch tổ chức tập kết tại các vùng có nguy cơ bị chia cắt khi xảy ra mưa lũ, để tham gia kịp thời, có hiệu quả công tác ứng phó thiên tai, sự cố và tìm kiếm cứu nạn. Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thống nhất chỉ huy các lực lượng vũ trang, gồm: lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

8.4. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án ứng phó thiên tai vùng biên giới; thường xuyên thông tin, hướng dẫn cho nhân dân phòng chống thiên tai hiệu quả; đồng thời, thực hiện các biện pháp bảo vệ tài sản cho nhân dân vùng biên giới.

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh xây dựng, tổ chức thực hiện phương án cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu.

8.5. Công an tỉnh:

- Xây dựng và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, Công an xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch triển khai công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ theo chức năng của lực lượng Công an; hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác tổ chức tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng phòng chống thiên tai trong việc tập huấn, huấn luyện cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội khi xảy ra thiên tai; bố trí lực lượng, phối hợp với thanh tra giao thông tổ chức phân luồng, hướng dẫn giao thông tại khu vực bị thiên tai, kiểm soát chặt chẽ phương tiện giao thông qua các đoạn đường ngập, các bến đò ngang.

- Triển khai lực lượng, bảo đảm an ninh, an toàn các địa bàn, mục tiêu, công trình trọng điểm. Đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, các phần tử cơ hội lợi dụng thiên tai để hoạt động phạm tội, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của nhà nước và nhân dân.

- Phối hợp với lực lượng chức năng và chính quyền địa phương trong việc sơ tán Nhân dân, tham gia cứu nạn, cứu hộ và giúp đỡ nhân dân khắc phục hậu quả khi xảy ra thiên tai; phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan kiểm tra, xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai.

8.6. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan tổng kiểm tra hồ đập, các trọng điểm xung yếu trước lũ. Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án phòng chống thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai, khôi phục sản xuất.

- Kiểm tra, đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố, Công ty TNHH MTV Quản lý công trình thủy lợi Đắc Lắc thực hiện quy định xây dựng, phê duyệt và triển khai phương án ứng phó thiên tai.

- Đôn đốc các Sở, ngành, địa phương kiểm tra việc thực hiện đảm bảo yêu cầu phòng chống thiên tai của các tổ chức, cá nhân theo quy định.
- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị thực hiện các biện pháp vệ sinh, xử lý, đảm bảo môi trường trước, trong và sau thiên tai hạn chế ô nhiễm.

8.7. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án đảm bảo thông tin liên lạc 24/24 giờ, kịp thời trong mọi tình huống từ tỉnh đến các huyện, thị xã, thành phố và các trọng điểm. Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị viễn thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo liên lạc, kịp thời chuyển thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó thiên tai.
- Phối hợp với Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, Đài Khí tượng Thủy văn Đắk Lắk, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các đơn vị viễn thông trên địa bàn thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

8.8. Sở Y tế:

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện chính sách trợ giúp xã hội khẩn cấp đảm bảo kịp thời, đúng quy định.
- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án cấp cứu, điều trị, chăm sóc sức khỏe nhân dân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, xử lý ổ dịch xuất hiện trong và sau thiên tai trên địa bàn toàn tỉnh.
- Chỉ đạo các trung tâm y tế, bệnh viện các huyện tổ chức các đội y tế xung kích cùng trang thiết bị và cơ sở thuốc phù hợp để phục vụ công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn.

8.9. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho giáo viên học sinh và an toàn trường, lớp học trong thiên tai; có kế hoạch bảo đảm chương trình, thời gian học cho học sinh các xã vùng bị ảnh hưởng bão, lũ, lụt.
- Tiếp tục lồng ghép kiến thức phòng, chống thiên tai vào chương trình các cấp học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm giảm thiểu rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; góp phần nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai cho học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các cấp và cộng đồng; từng bước xây dựng nhà trường, cộng đồng an toàn trước thiên tai.

8.10. Sở Công Thương:

- Xây dựng phương án ứng phó thiên tai của ngành. Chỉ đạo các doanh nghiệp cung ứng, phân phối hàng hoá nhu yếu phẩm chuẩn bị nguồn hàng dự trữ, bố trí hệ thống kho dự trữ tập kết hàng hóa, nhân lực để điều phối, thực hiện ngay khi có yêu cầu.
- Tăng cường quản lý nhà nước giám sát, kiểm tra về công tác quản lý an toàn điện, an toàn hồ đập, quy trình vận hành các hồ chứa thủy điện kết hợp với nhiệm vụ sản xuất và phòng chống thiên tai.

8.11. Sở Xây dựng:

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án đảm bảo giao thông, an toàn cho công trình đường bộ (*bao gồm các tuyến quốc lộ, đường tỉnh*) được giao quản lý; có phương án khắc phục hậu quả thiên tai đảm bảo an toàn giao thông; có kế hoạch dự phòng huy động phương tiện vận tải phù hợp để kịp thời đáp ứng yêu cầu sơ tán dân cư khi xảy ra thiên tai theo lệnh của Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

- Xây dựng, chỉ đạo tổ chức thực hiện phương án phòng chống thiên tai của ngành, đảm bảo an toàn cho các công trường xây dựng, các nhà xưởng, công trình xây dựng trọng điểm; tham mưu khắc phục, xử lý sự cố các công trình xây dựng do thiên tai gây ra.

8.12. Sở Tài chính:

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí đáp ứng kịp thời cho công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định trên cơ sở đề nghị của các địa phương, đơn vị.

8.13. Tỉnh Đoàn Thanh niên:

- Căn cứ Quy chế số 05/QC-UBND-TĐTN ngày 27/3/2013 của UBND tỉnh và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Đắk Lắk “về phối hợp công tác giữa UBND tỉnh và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Đắk Lắk”; Chương trình phối hợp giữa Ban thường vụ Tỉnh Đoàn Đắk Lắk với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để thực hiện.

- Phối hợp với Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp triển khai xây dựng, đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động cho lực lượng xung kích tại cơ sở.

8.14. Đài Khí tượng Thủy văn Đắk Lắk:

Tăng cường nâng cao chất lượng bản tin dự báo; kịp thời cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định đến cơ quan truyền thông, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các sở, ngành liên quan thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai; thường xuyên cập nhật thông tin về diễn biến thời tiết thủy văn trên địa bàn toàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng chống thiên tai.

8.15. Công ty Điện lực Đắk Lắk:

Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án bảo vệ an toàn hệ thống nguồn, lưới điện trong mọi tình huống. Có phương án đảm bảo cấp điện 24/24 giờ phục vụ công tác ứng phó thiên tai và công trình phòng chống thiên tai trọng điểm.

8.16. Công ty TNHH MTV Quản lý công trình thủy lợi Đắk Lắk:

- Lập và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ, phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập và hồ chứa trong phạm vi quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan thực hiện vận hành các hồ chứa nước theo đúng quy trình nhằm đảm bảo an toàn cho công trình, đảm bảo năng lực phục vụ sản xuất, phòng chống thiên tai.

- Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các đơn vị liên quan thực hiện việc xả lũ các hồ chứa thuộc phạm vi quản lý khi có yêu cầu.

- Khẩn trương triển khai thực hiện việc khắc phục các công trình được giao quản lý bị hư hỏng theo kế hoạch vốn được phê duyệt; định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện khắc phục các công trình đã được UBND tỉnh bố trí vốn theo quy định.

8.17. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk:

Tổ chức truyền tin phục vụ công tác phòng chống thiên tai theo quy định; phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng chống thiên tai, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng chống thiên tai.

8.18. Các Sở, ngành khác:

Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng, tổ chức thực hiện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng tránh thiên tai của ngành mình, đơn vị mình và nhiệm vụ phòng, chống thiên tai chung của tỉnh.

8.19. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn theo quy định, đảm bảo an toàn về người và tài sản; tổ chức tốt phương châm “bốn tại chỗ” trong phòng, chống thiên tai; lập, phê duyệt và triển khai Phương án ứng phó thiên tai trên địa bàn; rà soát, cập nhật phương án ứng phó với các đợt thiên tai điển hình từng xảy ra trên địa bàn để chủ động ứng phó. Các địa phương thường chịu ảnh hưởng trực tiếp việc xả lũ các hồ chứa, như: Ea H’leo, Ea Súp, Krông Pắc, Lắk, Krông Ana, Buôn Đôn, Ea Kar,... cần tổ chức diễn tập phương án ứng phó thiên tai (lũ, ngập lụt) nhằm chủ động khi có tình huống thiên tai xảy ra.

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mình; tăng cường bố trí ngân sách cho hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định; thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao về thu nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình theo quy định; kiểm tra các vị trí xung yếu có nguy cơ gây sự cố thiên tai trên địa bàn để chủ động phương án ứng phó nhằm đảm bảo an toàn về người và tài sản.

- Tổ chức trực ban 24/24 giờ theo quy định; phối hợp với các đơn vị quản lý hồ, đập để điều tiết, giảm lũ, xả lũ hợp lý nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong việc phòng, chống ngập úng, lũ lụt.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên tích cực chủ động tham gia công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; triển khai thực hiện quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên

tai, thủy lợi, đề điều nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động phòng chống thiên tai của địa phương.

- Khẩn trương chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai việc khắc phục, sửa chữa các công trình bị hư hỏng do thiên tai gây ra trên địa bàn, đặc biệt là các công trình đã được UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí. Định kỳ tổng hợp tiến độ thực hiện, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Trên đây là Phương án ứng phó thiên tai năm 2025 trên địa bàn tỉnh, yêu cầu các cấp, các ngành tập trung triển khai thực hiện đảm bảo ứng phó kịp thời, hiệu quả, bảo vệ an toàn về người, tài sản, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì các đơn vị, địa phương tổng hợp báo cáo, đề xuất biện pháp giải quyết, gửi về Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Quản lý đề điều và PCTT;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: KTTH, NNMT;
- Lưu: VT, NNMT (Đg-9b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn